

THÔNG BÁO
“V/v lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản”

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-ĐCM ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, về việc thanh, xử lý tài sản cố định;

Căn cứ Quyết định số 1441/QĐ-ĐCM ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, về việc thanh, xử lý tài sản cố định;

Căn cứ Quyết định số 1653 /QĐ-ĐCM ngày 16/9/2026 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, về việc phê duyệt giá khởi điểm lô tài sản là thiết bị thanh lý.

Công ty Cổ phần Địa chất mỏ-TKV thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.
- Địa chỉ: Số 304 - đường Trần Phú - phường Cẩm Phả - TP. Quảng Ninh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:

- a. Tên và số lượng tài sản: Lô tài sản cố định thanh lý.

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo thông báo này).

- b. Chất lượng tài sản: Đã qua sử dụng, hết khấu hao, hư hỏng thanh lý.

3. Tổng giá khởi điểm lô tài sản đấu giá: 358.925.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tám triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn)

- Giá trên chưa bao gồm: Thuế GTGT theo quy định của Nhà nước, chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển và chi phí phát sinh khác (nếu có).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau:



BẢNG TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0

N: 5
 CỘNG
 HÒA
 SÓC
 T
 PHC

3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP	4,0

	ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	1,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Quảng Ninh nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
4.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản lâu nhất tính từ thời điểm có Quyết định thành lập	2,0

	hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thời gian lâu nhất mới được tính điểm.	
Tổng số điểm		100

5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại Thông báo này.

Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV căn cứ thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đánh giá, chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại Thông báo này.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Lưu ý:

- Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá của Tổ chức hành nghề đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>).

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không trung thực, không chính xác các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình.

6. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Hồ sơ tham gia lựa chọn đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ghi tại Thông báo này;
- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Bản photo CC/CCCD của người nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ, đóng quyển, được để trong phong bì dán kín, dấu niêm phong của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Hồ sơ nộp muộn so với thời gian quy định không được xem xét, chấm điểm.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo này (trong giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 16h30' trừ thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại phòng Kỹ thuật sản xuất - An toàn, Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV; Địa chỉ: Số 304 - đường Trần Phú - phường Cẩm Phả - TP. Quảng Ninh. Số điện thoại liên hệ: 02033715066.

* **Lưu ý:** Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện hoặc các hình thức khác. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và căn cước công dân (*Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV lựa chọn*).

Thông báo này được công khai trên Cổng Đầu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>) và trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV thông báo để các Tổ chức đầu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia. *7/8*

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đầu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử Công ty;
- Lưu VT; KTSX-AT (H).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Hà Minh Thọ

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ**

(Kèm theo Thông báo số 1534 /TB-ĐCM ngày 21 tháng 9 năm 2026)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Chất lượng
1	Xe ô tô con Toyota Cam ry 2.4G. Biển đăng ký:14M 0350 (14A-239.70)	01	Hết khấu hao, chất lượng kém
2	Xe ô tô ca TRANSICO 1-5 K35 14B - 026.87	01	Hết khấu hao, hư hỏng
3	Xe gạt bánh xích (Máy ủi) XCMG TY 230	01	Hết khấu hao, hư hỏng
4	Máy khoan XY-44H	01	Hết khấu hao, hư hỏng
5	Máy khoan XY-44H	01	Hết khấu hao, hư hỏng
6	Máy khoan XY-44H	01	Hết khấu hao, hư hỏng
7	Máy khoan XY-44H	01	Hết khấu hao, hư hỏng
8	Máy khoan XY-44H	01	Hết khấu hao, hư hỏng
9	Máy phân tích nhiệt lượng Model 6200 EF-PARR (Mỹ)	01	Hết khấu hao, hư hỏng
10	Máy toàn đạc điện tử Topcon ES-105	01	Hết khấu hao, hư hỏng
11	Máy toàn đạc điện tử Topcon ES-105	01	Hết khấu hao, hư hỏng
12	Máy toàn đạc điện tử Topcon ES-105	01	Hết khấu hao, hư hỏng
13	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
14	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
15	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
16	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
17	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
18	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
19	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
20	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
21	Thùng trộn dung dịch 1 m3	01	Hết khấu hao, hư hỏng
22	Ổng đo xạ mật độ UK I002013	01	Hết khấu hao, hư hỏng
23	Máy tháo lắp cần RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
24	Máy tháo lắp cần RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
25	Máy tháo lắp cần RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
26	Máy tháo lắp cần RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
27	Máy tháo lắp cần RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng

STT	Tên tài sản	Số lượng	Chất lượng
28	Máy tháo lắp cần RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
29	Máy tháo lắp cần RT-1200	01	Hết khấu hao, hư hỏng
30	Máy đo lưu tốc	01	Hết khấu hao, hư hỏng
31	Máy đo lưu tốc	01	Hết khấu hao, hư hỏng
32	Máy đo lưu tốc	01	Hết khấu hao, hư hỏng
33	Máy đo lưu tốc	01	Hết khấu hao, hư hỏng
34	Máy vắt MV - 20	01	Hết khấu hao, hư hỏng
	Tổng cộng	34	

7/5

